

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường - Năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1094/SGDĐT-TH ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở GDĐT Bình Dương về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 -2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Công văn số 2440/SGDĐT-GDTH ngày 13/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2024-2025;

Thực hiện Hướng dẫn số 727/HD-PGDĐT ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Phòng GDĐT Phú Giáo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học An Thái xây kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

Trường tiểu học An Thái là đơn vị đóng trên địa bàn xã An Thái. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân xã, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của xã trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất

chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục phổ cập giáo dục tiểu học được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 5.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường trong năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã An Thái và Ban đại diện Cha mẹ học

Tổng số học sinh trường có 13 lớp với 367 học sinh, trong đó nữ 188 học sinh; học sinh dân tộc 27/14 nữ. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Cụ thể:

Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Cộng
TS lớp	3	2	2	3	2	12
TS HS	88	63	72	77	67	367
Nữ	46	29	34	45	34	188
Lưu ban	5	1	1	0	0	7
Mới tuyển	83	1	1	1	1	87
Dân tộc	11	3	6	3	4	27
Khuyết tật	5	6	2	3	2	18
Nghèo, KK	1	10	8	7	4	30

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

+ Về đội ngũ CBGVNV: 31/28 nữ, trong đó:

- BGH: 02/02 nữ - GV dạy lớp: 22/21 nữ, tỉ lệ: 1,69 (GVCN: 13, dự trữ: 02/01 nữ; bộ môn: 07/07 nữ)

- Hành chính: 07 (Kế toán, văn thư: 01; TPT Đội: 01; Bảo vệ: 2; Phục vụ: 2; Y tế, CTĐ: 01)

+ Về chất lượng:

Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, trong đó đạt chuẩn 23/24 – tỷ lệ 95,8%, có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

+ Số lượng đảng viên là 24 đảng viên - tỷ lệ 77,4%.

2.3. Về cơ sở vật chất.

Số phòng hành chính: 05 phòng; Số phòng học 20 phòng; Phòng chức năng 5 phòng; Nhà ăn 01; nhà để xe giáo viên 01, nhà để xe học sinh 01; Nhà vệ sinh giáo viên và học sinh: 10.

Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện 100% lớp 2 buổi/ngày và học sinh học bán trú.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Nhà trường chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

1.3. Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, hợp đồng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

1.4. Luôn chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

1.5. Nhà trường thường xuyên chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

1. 6. Chỉ tiêu:

100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 10 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 1 đến 5 được học môn Tiếng Anh. Khối 1: HKII học Tin học, các khối còn lại học Tin học ngay từ đầu năm.

100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh lớp 1- 5 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Năm học 2024-2025 là năm học với chủ đề: **“Đoàn kết, nêu gương, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả”**; Là năm học thứ tư triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành đối với lớp 1, 2, 3,4.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục.

Thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai thực hiện CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

2.1. Học sinh

- 100% trẻ 6 – 10 tuổi được học tiểu học;
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98%;
- Không có học sinh nghỉ, bỏ học;
- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm (hiệu quả đào tạo) đạt ít nhất 99%.
- Duy trì tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày và học sinh học linh hoạt đạt 100%.
- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và phấn đấu đạt kiểm định chất lượng và thư viện đạt chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT.
- Học sinh học Tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5 đạt 100%.

- Duy trì 100% đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục - chống mù chữ tiểu học đạt mức 3.

2.2. Giáo viên

- Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 100%
- Tổ chức thao giảng khối 1 lần/tháng
- Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi vòng trường đạt ít nhất 80%.
- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 01; Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05; Lao động tiên tiến trên 90%.
- Sáng kiến kinh nghiệm: cấp tỉnh: 01; cấp huyện: 05.
- Có ít nhất 90% giáo viên xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên, trong đó có ít nhất 30% xếp loại giỏi.
- Có ít nhất 75% giáo viên đạt loại khá trở lên, trong đó có ít nhất 25% giáo viên xếp loại xuất sắc theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.
- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng xếp loại xuất sắc theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trường tiểu học.

2.3. Tập thể

- Phân đấu trường đạt kiểm định chất lượng.
- Trường đạt tiêu chuẩn “Xanh-Sạch-Đẹp- An toàn”.
- Thư viện, Đội, Chữ Thập đỏ xếp loại xuất sắc.
- Tập thể đạt Đơn vị văn hóa, Đơn vị an toàn và danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

- * *Chất lượng các môn học:*

Khối	Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	88	28	31,8	57	64,8	3	3,4
2	63	22	34,9	40	63,5	1	1,6
3	72	28	38,8	44	61,2	0	
4	77	26	33,8	51	66,2	0	
5	67	24	35,8	43	64,2	0	
Toàn trường	367	128	34,6	235	64	4	1,4

- * *Năng lực*

- *Đối với khối 1, 2, 3, 4 và 5*

Khối	Số HS	Các năng lực								
		Tự chủ và tự học			Giao tiếp và hợp tác			Giải quyết vấn đề và sáng tạo		
		Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG

1	88	28	60	1	28	60	1	28	60	1
2	63	22	41	0	22	41	0	22	41	0
3	72	28	44	0	28	44	0	28	44	0
4	77	26	51	0	26	51	0	26	51	0
5	67	24	43		24	43		24	43	
Toàn trường	367	128	238	1	128	238	1	128	238	1

*** Phẩm chất**

- **Đối với khối 1, 2,3, 4 và 5**

Khối	Số HS	Các phẩm chất														
		Yêu nước			Nhân ái			Trung thực			Chăm chỉ			Trách nhiệm		
		Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	C C G	Tốt	Đạt	CC G
1	88	28	60	1	28	60	1	28	60	1	28	60	1	28	60	1
2	63	22	41	0	22	41	0	22	41	0	22	41	0	22	41	0
3	72	28	44	0	28	44	0	28	44	0	28	44	0	28	44	0
4	77	26	51	0	26	51	0	26	51	0	26	51	0	26	51	0
5	67	24	43		24	43		24	43		24	43		24	43	
Toàn trường	367	128	238	1	128	238	1	128	238	1	128	238	1	128	238	1

- ***Kết quả chung cuối năm học:**

Khối	Số HS	Số học sinh được khen thưởng		Số HS HTCT lớp học, HTCT Tiểu học	Chưa HTCT lớp học, Chưa HTCT Tiểu học	Ghi chú
		Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện	Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc			
1	88	28	7	85	3	
2	63	25	7	61	2	
3	72	27	5	71	1	
4	76	28	3	76	0	
5	67	24	3	67	0	
Toàn trường	367	132	5	361	6	

*** Chất lượng phong trào VSCĐ (12/12 lớp đạt VSCĐ):**

2.4. Với chất lượng mũi nhọn:

Kết quả	Học sinh đạt giải tại cuộc thi “Tin học trẻ”	Các cuộc giao lưu, sân chơi trí tuệ	Hội khỏe Phù Đổng
Cấp huyện	1 học sinh	5-8 học sinh	5-8 học sinh

Cấp khác	1 học sinh	3-5 học sinh	1 – 2 học sinh
----------	------------	--------------	----------------

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (PL 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (PL1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (PL1.3)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương; cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ 2, ngày 19/8/2024 đối với lớp 1

Ngày tựu trường: Thứ 2, ngày 26/8/2024 đối với lớp 2,3,4,5

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

Học kỳ I: Từ ngày 09/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 31/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày tổng kết năm học: từ 29/5/2025 đến 31/5/2025

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học An Thái thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

3.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp, mỗi ngày không quá 7 tiết đối với khối 1,2,3,4 và 8 tiết đối với khối 5, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 10 buổi, có 35 tiết đối với lớp 1,2,3,4 và 40 tiết/tuần đối với lớp 5.

Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian ăn nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

(Đính kèm phụ lục 1.4)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (đính kèm)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường tiếp tục duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường thực hiện rà soát, bảo đảm phù hợp với thực tiễn, có các biện pháp, phương án cụ thể giải quyết vấn đề các lớp tại từng đơn vị, đáp ứng nhu cầu đến trường của học sinh và không để tình trạng gây bức xúc trong nhân dân; bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày.

Luôn cân đối, bố trí ngân sách phù hợp cho đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo theo đúng quy định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học Hiệu trưởng cần công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lựa chọn sử dụng thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025. Tham mưu trang bị thiết bị kết hợp thực hiện phòng học trực tiếp kết hợp trực tuyến phù hợp thực tế nhằm ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học.

b) Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Nhà trường bố trí khu sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho học sinh; bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Làm tốt công tác điều tra, phối hợp với trường Mầm non để nắm tình hình số trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Tăng cường công tác tuyên truyền về Ngày toàn dân đưa trẻ tới trường; thực hiện tốt công tác huy động trẻ vào lớp 1, những trường hợp khó khăn nhà trường phải đến tận gia đình làm công tác tư tưởng cho phụ huynh để đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi tới lớp.

Phối hợp với gia đình học sinh động viên học sinh đi học chuyên cần; có sự hỗ trợ kịp thời đối với những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không để trẻ bỏ học giữa chừng; thường xuyên nhắc nhở học sinh có ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện nhằm đạt được kiến thức kỹ năng các môn học và hoàn thành chương trình Tiểu học ở độ tuổi 11; có kế hoạch dạy học phù hợp đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh, quan tâm đến đối tượng học sinh còn tiếp thu chậm để có các biện pháp giúp đỡ kịp thời, hạn chế tối đa số học sinh lưu ban.

Tạo điều kiện để CBQL, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ đào tạo, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tập trung xây dựng đội ngũ cốt cán để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

c) Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Nhà trường luôn chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Tập trung xây dựng mô hình Thư viện thân thiện, Thư viện xanh kết hợp xây dựng không gian văn hoá đọc, góc thư giãn cho CBGV, NV và học sinh thực hiện tốt tạo sự lan toả trong toàn huyện. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại đơn vị.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ở các khối; khuyến khích các khối lớp duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp và giải quyết tình trạng thiếu một số giáo viên bộ môn.

Tiếp tục thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lí hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch, lộ trình của Sở của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Nhà trường học chủ động xây dựng lớp học số để từng bước thực hiện theo kế hoạch.

e) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Nhà trường triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Nhà trường đảm bảo đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với

chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

+ Về đội ngũ CBGVNV: 31/28 nữ, trong đó:

- BGH: 02/02 nữ - GV dạy lớp: 22/21 nữ, tỉ lệ: 1,69 (GVCN: 13, dự trù: 02/01 nữ; bộ môn: 07/07 nữ)

- Hành chính: 07 (Kế toán, văn thư: 01; TPT Đội: 01; Bảo vệ: 2; Phục vụ: 2; Y tế, CTĐ: 01)

+ Về chất lượng:

Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, trong đó đạt chuẩn 23/24 – tỷ lệ 95,8%, có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại đơn vị theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tổ chức các hoạt động, Hội thi, phong trào chuyên môn theo lộ trình, các văn bản quy định Phòng GD&ĐT Phú Giáo đã chỉ đạo nhằm tạo cơ hội nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trong trường.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

3.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a). Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b). Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4).

Thực hiện dạy học các môn học bắt buộc, các môn tự chọn, các hoạt động củng cố kiến thức, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu sở thích, năng khiếu, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá lịch sử, truyền thống của địa phương. Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết, mỗi tiết không quá 35 phút. Xây dựng thời khoá biểu khoa học, phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh và thực tế của trường.

- Các khối căn cứ định mức của nhà trường cho theo môn/HĐGD, xây dựng Kế hoạch dạy học theo đơn vị khối học kỳ 1 (Có 18), học kỳ 2 (17 tuần). TTCM trình Kế hoạch dạy học theo khối theo phụ lục 2 của công văn 2345/BGDĐT về CM nhà trường ký duyệt;

- Triển khai thực hiện Kế hoạch bài dạy theo Kế hoạch dạy học đã xây dựng đảm bảo theo Phụ lục 3 của công văn 2345/BGDĐT

- Xây dựng chương trình theo phụ lục 1 của công văn 3969/BGDĐT; với tổng số tiết quy định theo tuần (Phụ lục 1 kèm theo).

- Đánh giá HS theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, Thông tư ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 đến lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

Trường luôn đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tỷ lệ 1,69 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học hai buổi/ngày theo quy định.

Luôn thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Nhà trường có thiết kế nhà bếp, nhà ăn, xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kĩ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui

chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh và tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ cần được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chỉ đạo thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh của đơn vị, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trên nguyên tắc: bảo đảm yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Nhà trường tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

3.2. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

+ Tổ chức dạy học Tiếng Anh

Nhà trường tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn một trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Dương ban hành quyết định lựa chọn) phù hợp với khả năng tổ chức của đơn vị, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu

cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Tiếp tục triển khai Chương trình dạy Tiếng Anh **đủ 4 tiết/tuần** cho học sinh lớp 3,4,5 và theo tài liệu đang thực hiện; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

SGK và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1 đến lớp 5, lựa chọn SGK theo danh mục SGK đã được Bộ GDĐT ban hành và các Quyết định phê duyệt danh mục SGK của UBND tỉnh Bình Dương.

Khuyến khích theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài. Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập thay thế bài kiểm tra định kỳ học kỳ I.

Khai thác, sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện có; tham mưu với các cấp bổ sung thiết bị cần thiết tối thiểu cho phòng tiếng Anh. Khuyến khích giáo viên làm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy.

Xây dựng môi trường tiếng Anh: Tổ chức các hình thức dạy và học bao gồm cả trong và ngoài lớp học; tạo môi trường sử dụng và thể hiện bằng tiếng Anh tối đa cho giáo viên, học sinh; xây dựng kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, tổ chức các loại hình câu lạc bộ tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh; tổ chức, khuyến khích học sinh tham gia cuộc thi, sân chơi có sử dụng tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh...

Quan tâm bồi dưỡng, giúp đỡ để học sinh tham gia Giao lưu Tài năng tiếng Anh, tham gia IOE các cấp.

+ *Tổ chức dạy học môn Tin học*

Nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học cho 100% học **sinh lớp 3, lớp 4** theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học

sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học, Lớp 1 học Tin học từ tuần 19; Lớp 2 từ tuần 1.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng số lượng lớp, học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học; tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

Tổ chức câu lạc bộ môn học, khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi để phát hiện và bồi dưỡng năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh.

Tạo điều kiện cho giáo viên dạy môn Tin học được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ dạy học Tin học và Công nghệ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 5.

Thực hiện các giải pháp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục Tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số góp phần phát triển năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh tiểu học

Tham mưu tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học – Công nghệ.

3.3. Thực hiện biên soạn, thẩm định, dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường tổ chức thực hiện dạy học các nội dung theo tài liệu GDĐP lớp 1, 2, 3, 4 và 5 theo hướng dẫn.

Thực hiện tổ chức dạy học theo mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Khi tổ chức dạy học, cần, luôn tập trung dạy các chủ đề đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức (gồm *Thiên nhiên và con người địa phương*; *Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương*) vào môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 và thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” của sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.4. Triển khai giáo dục STEM

Nhà trường chỉ đạo tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, triển khai hướng dẫn các tổ khối xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

Tăng cường về việc trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong đơn vị phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Trong quá trình triển khai thực hiện sẽ hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định. Tổ chức ngày Hội STEM ở trường tiểu học.

3.5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tích của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Nhà trường tiếp tục áp dụng dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Tập trung xây dựng kế hoạch, triển khai các chuyên đề Chuyên môn, Giáo dục KSN, Giáo dục Stem, dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến,...do Sở GDĐT chỉ đạo đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tế địa phương để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Đối với học sinh lớp 1 đến lớp 5 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm

tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

3.6. Thực hiện Bồi dưỡng – Phụ đạo cho học sinh

Nhằm tăng thời lượng học tập và rèn luyện các kỹ năng của học sinh, tránh tình trạng quá tải trong học tập, làm cho việc học tập nhẹ nhàng, hiệu quả hơn. Là cơ hội để nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, triển khai mô hình các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện thể dục thể thao, dạy cho học sinh phương pháp, ý thức tự học, tự rèn luyện của bản thân.

Giúp nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện nâng cao chất lượng giáo dục, tạo cơ hội cho học sinh vươn lên trong học tập, bộc lộ và phát triển năng lực, giảm tỷ lệ học sinh chưa đạt yêu cầu về kiến thức, kỹ năng.

Căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng khối, nhà trường dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh tổ chức các lớp học trong ngày để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng. Thực hiện bồi dưỡng, kèm cặp học sinh tiếp thu chậm trong tuần.

Khi thực hiện bồi dưỡng hay phụ đạo học sinh, giáo viên nghiên cứu lựa chọn nội dung giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh của lớp mình phụ trách.

Đối với lớp Bồi dưỡng: Dạy nâng cao Toán, Tiếng Việt. 30% thời lượng củng cố kiến thức cơ bản, 70% thời lượng còn lại giáo viên cho học sinh thực hiện các bài Toán hoặc Tiếng Việt nâng cao.

Đối với lớp phụ đạo: Giáo viên có thể ôn lại kiến thức buổi sáng giúp học sinh nắm vững kiến thức một cách bền vững và cho học sinh làm bài tập ở các loại vở dành cho buổi 2 có mức độ bài tập trong chuẩn kiến thức kỹ năng.

Tài liệu giảng dạy giáo viên nghiên cứu trong các loại vở bổ trợ như: Vở Thực hành Tiếng Việt và Toán, vở Thực hành chính tả, vở Rèn kỹ năng Tập làm văn, vở thực hành Luyện từ và câu. Ngoài ra đối với lớp bồi dưỡng giáo viên tham khảo thêm một số sách bổ trợ như:

- Toán Violympic lớp 5
- Vở thực hành chính tả, luyện từ và câu từ lớp 5
- Kiểm tra đánh giá chất lượng hàng tuần toán lớp 5 (tác giả Nguyễn Duy Hứa)
- Sách toán nâng cao – Nhà xuất bản ĐHSP (Tác giả Trần Thị Trà, Hoàng Thị Việt)
- Tuyển chọn những bài văn hay lớp 5
- Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 5
- Tự kiểm tra chất lượng học tập lớp 5 (tác giả Đào Nãi, Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Ngọc Thiện)
- Toán chọn lọc lớp 5 (tác giả Đặng Tự Lập, Vũ Thị Thu Loan)

4. **Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

a) **Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

Tiếp tục tham mưu với UBND xã, Ban Chỉ đạo PCGD-XDXHHT xã, quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) **Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Tiếp tục thực hiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT

5. **Triển khai các giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1**

a) **Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số**

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”, cụ thể: nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; dự toán trí kinh phí tổ chức triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số hàng năm; tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số linh hoạt, phù hợp với điều kiện của từng đơn vị; tổ chức sơ kết việc thực hiện tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số nhằm đánh giá kết quả thực hiện điều chỉnh kịp thời các giải pháp tăng cường tiếng Việt tại đơn vị;

Lãnh đạo các nhà trường tăng cường việc kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ việc triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số, việc dạy học tăng cường tiếng Việt theo các tài liệu đã được Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt.

b) **Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số**

Năm học 2024 - 2025, trường có 27/14 nữ là học sinh dân tộc; HS nghèo là 05/02 nữ; cận nghèo là 25/17 nữ. Trong quá trình giáo dục các em, toàn thể CB, GV, NV và HS toàn trường thực hiện như sau:

- Đối với học sinh dân tộc nhà trường tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt của mỗi khối lớp và của cấp học

- Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện chính sách đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh.

- Điều tra, lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn (con hộ nghèo, con mồ côi,...) để thường xuyên có sự quan tâm, có chế độ hỗ trợ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện và cơ hội cho các em được đến trường và hoàn thành chương trình lớp học.

- Vào các dịp lễ, Tết có chế độ đãi ngộ, động viên tinh thần các em. Tạo động lực giúp các em có tinh thần, ý chí vươn lên trong học tập.

Các đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo quy định của Bộ GDĐT (nếu có). Hiệu trưởng các trường có đông học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 để thực hiện chuẩn bị tâm thế và kỹ năng học tập cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Tích cực tham mưu thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật.

Năm học 2024 - 2025, trường có 18/6 nữ là học sinh khuyết tật. BGH chỉ đạo các GVCN cũng như GV bộ môn đều có trách nhiệm trong việc giáo dục trẻ KT. Cụ thể:

Giáo viên giáo dục trẻ khuyết tật phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại và thực hiện thiết lập hồ sơ học sinh khuyết tật đúng quy định theo Luật người khuyết tật. Thực hiện thiết lập hồ sơ học sinh khuyết tật đúng quy định Thông tư

số 01/2019/TTLT-BLĐTĐBXH, Luật người khuyết tật và giáo dục hòa nhập đúng theo Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT.

Vận động, động viên các em đến trường hòa nhập theo các bạn

Đánh giá HSKT theo quy định riêng, không đánh giá ngang bằng HS của lớp.

7. Thực hiện dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp

Nhà trường tiếp tục nâng cao kỹ năng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học. Đa dạng các hình thức dạy học để phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

Nhằm tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc tổ chức và hỗ trợ học sinh trong học tập.

Việc dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến phải được tổ chức nghiêm túc, khoa học, hiệu quả. Đảm bảo hoàn thành chương trình dạy học năm học 2024 – 2025 theo đúng hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo. Nhằm đảm bảo cung cấp đủ kiến thức học sinh theo khung thời gian năm học 2024 – 2025 trong trường hợp kết nối giữa các phòng học hoặc có thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

Phát huy tính tự học, chủ động học tập, nghiên cứu, tiếp nhận kiến thức một cách chủ động cho học sinh. Đồng thời giúp những học sinh chưa hoàn thành những mảng kiến thức, nắm kiến thức chưa bền vững tiếp tục ôn lại tại nhà. Mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được học mọi nơi, mọi lúc. Giáo viên: thiết kế bài học, giáo viên giao việc cho học sinh, thực hiện kèm nội dung học sinh chưa nắm vững; hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh, học sinh khi cần thiết. Học sinh: Có tinh thần thái độ học tập nghiêm túc, kỷ cương, học sinh thực hiện có sự hỗ trợ của phụ huynh.

Trường hợp có thiên tai, dịch bệnh xảy ra: Tổ chức thực hiện toàn bộ các ngày trong tuần theo thời khóa biểu của nhà trường kể từ lúc học sinh phải nghỉ học để phòng thiên tai, dịch bệnh. Trong điều kiện học trực tiếp bình thường: GV mỗi khối lớp phối kết hợp cùng CMHS để hướng dẫn, giúp đỡ những học sinh chưa hoàn thành kiến thức kỹ năng của các môn học trong một số khoảng thời gian thích hợp của năm học 2024-2025.

8. Một số công tác khác

8.1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024- 2025.

8.2. Trong điều kiện an toàn, thuận lợi, nhà trường dự kiến tổ chức các cuộc giao lưu, hội thi cấp trường:

- + Giao lưu “ Văn hay – chữ đẹp”.
- + Giao lưu Olympic Tiếng Anh, Tin học trẻ
- + Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

8.3. Tham gia các cuộc giao lưu, hội thi cấp huyện, tỉnh (nếu có tổ chức).

8.4. Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2024 - 2025 với các hình thức phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

8.5. Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh: sốt xuất huyết, cảm cúm,... đảm bảo an toàn trường học, ATGT, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, phòng chống lũ lụt thiên tai.

9. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thường xuyên tham mưu UBND xã An Thái thực hiện huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đơn vị sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hoá thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, bảo đảm sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Nhà trường chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1 đến lớp 5. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Thường xuyên khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Phân công lãnh đạo phụ trách công tác truyền thông của đơn vị, đánh giá thường xuyên về công tác truyền thông của nhà trường.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, bắt đầu từ lớp 1; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày; 10 buổi /tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, lớp 2, 3, 4 và 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ đề tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, 3, 4 và 5.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ...

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh.... góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

1.5. Đối với giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.6. Đối với Giáo viên phụ trách môn học:

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu.

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn

1.7. Đối với nhân viên:

** Đối với nhân viên thư viện, thiết bị*

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

** Đối với Kế toán*

Tham mưu và chịu trách nhiệm về các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo, Kế hoạch, Quyết định, quỹ tiền mặt, cập nhật sổ tài sản nhà trường, chi tiêu nội bộ, thu chi các loại kinh phí trong và ngoài ngân sách khi được thủ trưởng phê duyệt, ... chuyên môn của kế toán-văn thư, cập nhật công văn đi đến theo quy định phục vụ cho kế hoạch giáo dục nhà trường

** Đối với Y tế, Chữ thập đỏ, thủ quỹ*

Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo, kế hoạch, quỹ tiền mặt, ứng các loại quỹ khi được thủ trưởng phê duyệt... chuyên môn của y tế học đường, chữ thập đỏ và chăm sóc sức khỏe VC, NV và học sinh.

2. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận

[illegible]

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục
(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
9	Khoa học										70	36	34	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
10	Tiếng Anh (Tự chọn)	52	18	34	70	36	34	140	72	68	140	72	68	140	72	68

11	Tin học (công nghệ)	17	0	17	35	18	17	70	36	34	70	36	34	70	36	34
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
12	Củng cố, Tăng cường Tiếng Việt	175	90	85	140	72	68	140	72	68	104	54	51	104	54	51
13	Củng cố, Tăng cường Toán	105	54	51	88	54	34	88	54	34	70	36	34	70	36	34
Tổng		1225	630	595	1225	630	595	1225	630	595	1224	630	595	1224	630	595

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Ghi chú
Tháng 9	<i>Truyền thống nhà trường</i>	Tuyên truyền tháng ATGT	Tập trung	Trong tháng 9/2024	TPT. Đội	BGH, Học sinh và giáo viên chủ nhiệm	
Tháng 10	<i>Chăm ngoan học giỏi</i>	Tuyên truyền tuần lễ học tập suốt đời	Tập trung học sinh từng tổ lớp	03/10-09/10	TPT, Thư viện.	BGH, Học sinh và giáo viên chủ nhiệm	
Tháng 11	<i>Kính yêu thầy giáo cô giáo</i>	Hội thi văn nghệ, viết báo tường Chào mừng ngày 20/11	Tập trung học sinh từng tổ lớp	Từ 10/11-17/11/2024	BGH, TPT. Đội	Toàn trường	
Tháng 12	<i>Uống nước nhớ nguồn</i>	Viếng nghĩa trang liệt sỹ; Nói chuyện truyền thống QĐNDVN.	Toàn trường	Sáng 22/12	Chủ tịch cự chiến binh của xã	BGH, ĐoànTN, GV, HS toàn trường	
Tháng 01	<i>Mừng Đảng-mừng xuân</i>	Bé đón Xuân sang	Tập trung	Trong tháng 01/2025	BGH, TPT. Đội	Toàn trường	
Tháng 02	<i>Mừng Đảng-mừng xuân</i>	Tuyên truyền ngày thành lập	Tập trung	Trong tháng 02/2025	TPT. Đội	Toàn trường	

		Đảng CSVN					
Tháng 3	<i>Yêu quý mẹ và cô</i>	Làm thiệp Chào mừng ngày QTPN 08/3 HĐTN: UD và mô hình vườn rau Liên đội	Tập trung	Trong tháng	BGH, TPT. Đội	GV, HS các lớp	
Tháng 4	<i>Hòa bình và hữu nghị</i>	Tổ chức ngày hội đọc sách	Toàn trường	Sáng 4/4	TPT. Đội Thư viện	TPT. GVCN HS	
Tháng 5	<i>Kính yêu Bác Hồ</i>	Tuyên truyền kỉ niệm ngày sinh nhật Bác	Toàn trường	Sáng ngày 19/5	TPT. Đội	TPT. GVCN HS	

KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY (2 buổi/ ngày)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

Buổi	Thời gian	Nội dung hoạt động	Thời gian đánh trống	Ghi chú
SÁNG	6h50 - 7h00	Xếp hàng, ổn định lớp	6h55: Trống vào lớp	Đóng cổng
	7h00-7h35	Học tiết 1		
	7h35 - 7h40	<i>Chuyển tiết</i>		
	7h40 - 8h15	Học tiết 2		
	8h15 - 8h20	<i>Chuyển tiết</i>		
	8h20 - 8h55	Học tiết 3		
	8h55 - 9h15	Ra chơi	8h55: Trống ra chơi	
	9h15 - 9h20	Xếp hàng, ổn định lớp	9h15: Trống vào lớp	
	9h20 - 9h55	Học tiết 4		
TRƯA	10h00 - 11h30	Ăn trưa, nghỉ ngơi		HS bán trú
	11h40-13h30	Ngủ trưa		
CHIỀU	13h30 - 13h45	Học sinh bán trú ăn xế, ổn định nề nếp, vệ sinh, sinh hoạt trao đổi bài		
	14h00 - 14h35	Học tiết 1	14h00: Trống vào lớp	
	14h35-14h40	<i>Chuyển tiết</i>		
	14h40-15h15	Học tiết 2		
	15h15 - 15h35	Ra chơi	15h15: Trống ra chơi	
	15h35 – 15h40	Vào lớp, ổn định	15h35: Trống vào lớp	
	15h40 - 16h15	Học tiết 3		
	16h15-17 h	Ra về	16h15: Trống ra về và tham gia hoạt động theo nhu cầu của người học	Mở cổng

Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 1- Học kỳ 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 2- Học kỳ 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 2- HKII

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 3- Học kỳ 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 3- Học kỳ 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 4, 5 - Học kỳ 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

[illegible]

Bảng phân phối chương trình lớp 4, 5 - Học kỳ 2

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

[illegible]

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày,
theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)

stt	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Thể dục	Tập giữa giờ	Học sinh 2 buổi	8 giờ 55 phút	Tại sân trường	Thể dục
2	Tham gia hoạt động trải nghiệm	Trồng rau, chăm sóc hoa	Học sinh 2 buổi	Giờ ra chơi sáng, chiều	Tại sân trường	Tham gia hoạt động trải nghiệm
3	Đọc sách	Học sinh vào thư viện xanh đọc sách	Học sinh 2 buổi	Giờ ra chơi sáng, chiều	Thư viện xanh của trường	Đọc sách
4	Xem phim	Xem phim hoạt hình	Học sinh bán trú	11 giờ đến 12	Tại lớp học	Xem phim
5	Chơi trò chơi	Trò chơi, cờ vua và các trò chơi dân gian khác	Học sinh bán trú	11 giờ đến 12	Tại sân trường	Chơi trò chơi
6	Đọc sách	Học sinh vào thư viện xanh đọc sách	Học sinh bán trú	11 giờ đến 12	Thư viện xanh của trường	Đọc sách
7	Tham gia thể thao	Đá banh, bóng rổ...	Học sinh 2 buổi	Giờ ra chơi sáng, chiều	Tại sân trường	Tham gia thể thao

Phụ lục 1.4**Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần. Năm học 2024-2025 đối với khối lớp***(Ban hành kèm theo Quyết định số 237/QĐ-THAT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học An Thái)*

LỚP 1							
TUẦN 1 – TUẦN 9							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh
Buổi	Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổ chức Tết Trung thu buổi chiều (3 tiết) ngày 17/9/2024
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	HĐTN	
	4	TNXH	Đạo đức	T dục	HĐTN	TNXH	
Chiều	1	M thuật	T (ôn)	T (ôn)	Tiếng Việt	T (ôn)	
	2	Â nhạc	TV (ôn)	TV (ôn)	Tiếng Việt	TV (ôn)	
	3	T (ôn)	TV (ôn)	TV (ôn)	TNXH	TV (ôn)	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết					
VD: Trong tuần 13 có nghỉ tết dương lịch ngày 1.1.2024. Nhà trường sẽ bố trí dạy bù vào các buổi chiều trong tuần							

TUẦN 10 – TUẦN 18							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh
Buổi	Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổ chức HĐTN

Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	chào mừng ngày NGVN 20/11 ngày
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	HĐTN	
	4	TNXH	Đạo đức	T dục	HĐTN	TNXH	
Chiều	1	M thuật	T (ôn)	T (ôn)	Tiếng Việt	T (ôn)	
	2	Â nhạc	TV (ôn)	T Anh	Tiếng Việt	TV (ôn)	
	3	T (ôn)	TV (ôn)	TV (ôn)	TNXH	T Anh	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết					

TUẦN 19 – TUẦN 35							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh
Buổi	Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổ chức HĐTN Mùa xuân
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	HĐTN	
	4	TNXH	Đạo đức	T dục	HĐTN	TNXH	
Chiều	1	M thuật	T (ôn)	T (ôn)	Tiếng Việt	T (ôn)	
	2	Â nhạc	Tin học	T Anh	Tiếng Việt	TV (ôn)	
	3	T (ôn)	TV (ôn)	TV (ôn)	TNXH	T Anh	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết					

TỔNG HỢP SỐ TIẾT LỚP 1

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	12	
2	Toán	3	
3	TNXH	2	
4	Đạo đức	1	
5	Thể dục	2	
6	NT (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tin học	1 (HKII)	
9	Ngoại ngữ	2	
10	Hoạt động nhóm, LH	1	
11	Hoạt động củng cố tăng cường	7	
12	Hoạt động theo nhu cầu người học		
13	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	
14	Các ngày nghỉ trong năm	4	Tết dương lịch 01/01/2025, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, Ngày giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 01/05/ 2025
	Tổng số tiết học kỳ I	648	
	Tổng số tiết học kỳ II	646	
	Tổng số tiết cả năm	1294	

LỚP 2								
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh	
Buổi	Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổ chức Tết Trung thu buổi chiều (3 tiết) ngày 17/9/2024	
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	HĐTN		
	4	TNXH	Đạo đức	T dục	HĐTN	TNXH		
Chiều	1	M thuật	T (ôn)	T (ôn)	Tiếng Việt	Tiếng Anh		
	2	Â nhạc	TV (ôn)	TV (ôn)	Tiếng Việt	TV (ôn)		
	3	T (ôn)	Tiếng Anh	TV (ôn)	TNXH	TV (ôn)		
Tổng số tiết/tuần		35 tiết						
VD: Trong tuần 13 có nghỉ tết dương lịch ngày 1.1.2024. Nhà trường sẽ bố trí dạy bù vào các buổi chiều trong tuần								

TỔNG HỢP SỐ TIẾT LỚP 2

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	10	
2	Toán	5	
3	TNXH	2	
4	Đạo đức	1	
5	Thể dục	2	
6	NT (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	

8	Tin học	1	
9	Ngoại ngữ	2	
10	Hoạt động nhóm, LH	1	
11	Hoạt động củng cố tăng cường	7	
12	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	
13	Các ngày nghỉ trong năm	4	Tết dương lịch 01/01/2024, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, Ngày giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 01/05/ 2024
14	Tổng số tiết học kỳ I	630	
	Tổng số tiết học kỳ II	595	
	Tổng số tiết cả năm	1225	

LỚP 3							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh
Buổi	Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổ chức Tết Trung thu buổi chiều (3 tiết) ngày 17/9/2024
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Công nghệ	
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Việt	
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	HĐTN	
	4	TNXH	Đạo đức	T dục	HĐTN	TNXH	
Chiều	1	M thuật	T (ôn)	T (ôn)	Tiếng Việt	Tiếng Anh	
	2	Â nhạc	Tiếng Anh	TV (ôn)	TV (ôn)	Tiếng Anh	
	3	T (ôn)	Tiếng Anh	TV (ôn)	TNXH	TV (ôn)	
Tổng số tiết/tuần		35 tiết					

VD: Trong tuần 13 có nghỉ tết dương lịch ngày 1.1.2024. Nhà trường sẽ bố trí dạy bù vào các buổi chiều trong tuần

TỔNG HỢP SỐ TIẾT LỚP 3

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	TNXH	2	
4	Đạo đức	1	
5	Thể dục	2	
6	NT (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tin học	1	
9	Công nghệ	1	
10	Ngoại ngữ	4	
11	Hoạt động nhóm, LH	1	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	6	
13	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	
14	Các ngày nghỉ trong năm	4	Tết dương lịch 01/01/2025, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, Ngày giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 01/05/ 2025
	Tổng số tiết học kỳ I	684	
	Tổng số tiết học kỳ II	652	
	Tổng số tiết cả năm	1225	

LỚP 4								
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh	
Buổi	Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Tổ chức Tết Trung thu buổi chiều (3 tiết) ngày 17/9/2024	
Sáng	1	HĐTN	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Công nghệ		
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tin học	Tiếng Việt		
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Toán	HĐTN		
	4	Khoa học	Đạo đức	T dục	HĐTN	TNXH		
Chiều	1	M thuật	T (ôn)	Lịch sử	Tiếng Việt	Tiếng Anh		
	2	Â nhạc	Tiếng Anh	TV (ôn)	TV (ôn)	Tiếng Anh		
	3	T (ôn)	Tiếng Anh	TV (ôn)	Khoa học	Địa lý		
Tổng số tiết/tuần		35 tiết						
VD: Trong tuần 13 có nghỉ tết dương lịch ngày 1.1.2024. Nhà trường sẽ bố trí dạy bù vào các buổi chiều trong tuần								

TỔNG HỢP SỐ TIẾT LỚP 4

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Khoa học	2	
4	Đạo đức	1	
5	Thể dục	2	

6	Lịch sử	1	
7	Địa lý	1	
8	NT (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
9	Hoạt động trải nghiệm	3	
10	Tin học	1	
11	Công nghệ	1	
12	Ngoại ngữ	4	
13	Hoạt động nhóm, LH	1	
14	Hoạt động củng cố tăng cường	4	
15	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	
16	Các ngày nghỉ trong năm	4	Tết dương lịch 01/01/2025, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, Ngày giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 01/05/2025
	Tổng số tiết học kỳ I	684	
	Tổng số tiết học kỳ II	652	
	Tổng số tiết cả năm	1225	

LỚP 5**TUẦN 1 – TUẦN 35**

Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh
Buổi	Tiết	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	
Sáng	1	Cờ	M thuật	Â nhạc	T Anh	K thuật	
	2	T đọc	T học	T học	T Anh	TLV	
	3	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	
	4	Đạo đức	LTV	LTV	K học	Địa lí	
	5	L sử	C tả	T đọc	TLV	K học	
Chiều	1	T (ôn)	T Anh	T dục	T (ôn)	TH-T2	
	2	T dục	T Anh	TH-T1	KNS	TH-TV2	
	3	TLV (ôn)	LTCV (ôn)	TH-TV1	K chuyện	HĐTT	
Tổng số tiết/tuần		40 tiết					

TỔNG HỢP SỐ TIẾT LỚP 5

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	

4	Thể dục	2	
5	NT (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
6	Kỹ thuật	1	
7	Khoa học	2	
8	Lịch sử và Địa lí	2	
9	Giáo dục KNS		
10	ATGT		
11	Tin học	2	
12	Ngoại ngữ	4	
13	Hoạt động tập thể, CC	2	
14	Hoạt động củng cố tăng cường	9	
15	Hoạt động theo nhu cầu người học		
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	
17	Các ngày nghỉ trong năm	4	Tết dương lịch 01/01/2025, giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch, Ngày giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế Lao động 01/05/ 2024
	Tổng số tiết học kỳ I	684	
	Tổng số tiết học kỳ II	652	
	Tổng số tiết cả năm	1225	

